

Số: 4974 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường Xuân Mỹ - Bảo Bình tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 – 2024;



Trên cơ sở Văn bản số 7240/STC-HĐTĐGD ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng đường Xuân Mỹ - Bảo Bình tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1710/TTr-STNMT ngày 18 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng đường Xuân Mỹ - Bảo Bình tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

Diện tích đất định giá: 97.626,3 m².

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp.

Ranh giới khu đất: Khu đất định giá được xác định theo Tờ trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 1806/BĐĐC, 1807/BĐĐC, 1808/BĐĐC, tỉ lệ 1/1000 và 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 17/08/2020

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường Xuân Mỹ - Bảo Bình tại huyện Cẩm Mỹ, cụ thể như sau:

Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
1	Đất ở tại nông thôn đường tỉnh 764 (Đoạn từ giáp cây xăng Xuân Mỹ đến ngã tư Biên Hòa 2) tại xã Xuân Mỹ	Vị trí 1 - Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50.	ONT	4.417.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100.		3.534.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất.		2.209.000
		Vị trí 2 (đường nhựa, bê tông)		2.211.000
		Vị trí 2 (đường đất, cấp phối)		1.769.000
		Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)		941.000
		Vị trí 4 (đường đất, cấp phối)		753.000
2	Đất ở tại nông thôn đường Tân Bình tại xã Bảo Bình	Vị trí 1 - Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50.	ONT	2.612.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100.		2.090.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất.		1.306.000
		Vị trí 2 (đường nhựa, bê tông)		1.431.000
		Vị trí 2 (đường đất, cấp phối)		1.145.000

Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
4	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường tỉnh 764 (các đường nhóm I) tại xã Xuân Mỹ.	Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)		840.000
		Vị trí 3 (đường đất, cấp phối)		672.000
		Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)		591.000
		Vị trí 4 (đường đất, cấp phối)		473.000
		Vị trí 1 - Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50.	CLN, LUK, LUC, BHK	540.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100.		432.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất.		270.000
		Vị trí 2		371.000
		Vị trí 3		313.000
		Vị trí 4		264.000
5	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Tân Bình (các đường nhóm II) tại xã Bảo Bình.	Vị trí 1 - Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50.	CLN, LUK, LUC, BHK	502.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100.		402.000
		Vị trí 1 - Từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất.		251.000
		Vị trí 2		361.000
		Vị trí 3		282.000
		Vị trí 4		250.000

3. Việc xác định cụ thể vị trí các thửa đất để tính tiền bồi thường thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Cẩm Mỹ tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cẩm Mỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức